

Số: 230/2026/HS-ST

Ngày: 05/02/2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Ngọc Dương
2. Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/02/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 671/2025/HSST ngày 18/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2026/QĐXXST-HS ngày 14/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2026/QĐST-HS ngày 28/01/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc H; sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số ***; Thường trú: X X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: X X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (chết) và bà Phạm Thu T3; bị cáo là con lớn trong gia đình có 02 anh em; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2025 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 45 phút ngày 06/01/2025, Tổ tuần tra Công an phường X, thành phố X (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện Nguyễn Quốc H có biểu hiện nghi vấn tại trước nhà không số, X, khu phố X, phường X nên tiến hành kiểm tra. Do H không xuất trình được Căn cước công dân nên Tổ

tuần tra đã đưa về trụ sở làm việc. Kết quả xét nghiệm, H dương tính với Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: H thuê căn nhà không số nêu trên để mở quán ốc và ở lại. H khai nhận đã sử dụng ma túy một mình tại đây vào ngày 04/01/2025. Nguồn gốc ma túy H mua của hai đối tượng (không rõ lai lịch), cụ thể:

- Mua của đối tượng tên Quốc (SĐT ***, lưu tên “Sai Gon”), giao dịch tại chân Cầu Rạch Chiếc vào ngày 26/12/2024 với số tiền 800.000 đồng và ngày 02/01/2025 với giá tiền 1.200.000 đồng.

- Mua của người phụ nữ tên Hằng (SĐT ***, lưu tên “Quan 6 Con Dì”), giao dịch tại vòng xoay Phú Lâm 01 lần với số tiền 1.000.000 đồng.

Các giao dịch đều thanh toán bằng tiền mặt. Ngoài việc sử dụng, H còn chia nhỏ ma túy để bán lại kiếm lời.

Thông qua việc khách đến quán ốc nhậu, H quen biết và kết bạn Zalo với Lê Văn T1 (tài khoản “T1 Lê”) và Nguyễn Thanh T2 (tài khoản “Hậu Giang Quê Tôi”). Biết H có ma túy, T1 và T2 đã nhiều lần hỏi mua. Số tiền H thu lợi bất chính đã dùng để mua ma túy sử dụng cá nhân. Cụ thể hành vi mua bán như sau:

Đối với Lê Văn T1: H đã bán ma túy cho T1 06 lần. Phương thức giao dịch: Liên lạc qua Zalo (bút lục 66), H giấu ma túy trong vỏ bao thuốc lá Jet đặt dưới gốc cây trước quán ốc để T1 tự đến lấy. T1 thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản từ tài khoản số *** (Ngân hàng MB Bank, chủ tài khoản LE VAN T1) vào tài khoản MB Bank số *** (chủ tài khoản NGUYEN QUOC H), cụ thể:

- 02 lần trả tiền mặt: Mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng (không nhớ rõ thời gian).

- 04 lần chuyển khoản: Ngày 27/12/2024 (100.000 đồng); ngày 01/01/2025 (100.000 đồng); ngày 02/01/2025 (200.000 đồng) và ngày 04/01/2025 (1.050.000 đồng), (bút lục 190, 192, 193). T1 mua ma túy về sử dụng một mình tại nhà.

Đối với Nguyễn Thanh T2: H đã bán ma túy cho T2 03 lần. Phương thức giao dịch: Liên lạc qua Zalo (bút lục 56), H quán gói ma túy trong tờ tiền (mệnh giá 1.000 đồng hoặc 2.000 đồng) đặt dưới gốc cây trước quán ốc để T2 đến lấy. T2 thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, trong đó có một lần mua 200.000 đồng và hai lần 300.000 đồng, lần gần nhất là ngày 05/01/2025 mua 300.000 đồng. T2 mua ma túy về sử dụng một mình tại nhà (địa chỉ: nhà không số, hẻm X X, phường X).

Toàn bộ số ma túy T1 và T2 mua của Nguyễn Quốc H đều đã sử dụng hết, dụng cụ sử dụng đã vứt bỏ.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể: Nguyễn Quốc H, Lê Văn T1, Nguyễn Thanh T2 dương tính với ma túy loại Methamphetamine (bút lục 46-

51).

*** Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:**

- 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A23 màu xanh thu giữ của Nguyễn Quốc H (bút lục 53).

Bản Cáo trạng số 263/CT-VKSKV2 ngày 16/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi, tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A23 màu xanh thu giữ của Nguyễn Quốc H.

Về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo H không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo

trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Quốc H có hành vi mua ma túy từ người đàn ông tên Quốc và người phụ nữ tên Hằng về sử dụng và chia nhỏ ra bán cho các con nghiện để kiếm lời. H đã 06 lần bán ma túy cho Lê Văn T1 với số tiền từ 100.000 đồng đến 1.050.000 đồng (tổng số tiền là 1.750.000 đồng), 03 lần bán ma túy cho Nguyễn Thanh T2 với số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng (tổng số tiền là 800.000 đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Cáo trạng số 263/CT-VKSKV2 ngày 16/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Lê Văn T1, Nguyễn Thanh T2 có hành vi mua ma túy để sử dụng, là người nghiện ma túy. Cơ quan điều tra đã bàn giao T1, T2 cho Công an phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Công an phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) xử lý hành vi sử dụng chất ma túy là đúng theo quy định.

Đối với các đối tượng tên Quốc và Hằng bán ma túy cho Nguyễn Quốc H, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy tìm, xử lý sau.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo H đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là rất nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm tiền đề phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xấu trong xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất nhiều lần.

Do đó, cần phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo khai nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha ruột đã mất chỉ còn mẹ lớn tuổi, bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhỏ lẻ, thu lợi bất chính số tiền chưa nhiều nên không cần thiết phải phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A23 màu xanh thu của Nguyễn Quốc H, đây là vật bị cáo sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội và có giá trị nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Xét các tài liệu, chứng cứ (thông tin chuyển khoản) có căn cứ xác định bị cáo H bán và thu lợi bất chính số tiền liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy số tiền 2.550.000 đồng (bán cho T1 thu số tiền 1.750.000 đồng; bán cho T2 thu số tiền 800.000 đồng). Do đó cần truy thu số tiền nêu trên của bị cáo H để sung quỹ Nhà nước.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận về mức hình phạt đề nghị. Đối với hình phạt bổ sung xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không cần thiết phải phạt bổ sung với bị cáo như nhận định tại mục [5] của Hội đồng xét xử.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H** 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/01/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A23 màu xanh (mặt kính bị vỡ).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 124BB2/26 ngày 01/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Truy thu bị cáo Nguyễn Quốc H số tiền liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy là 2.550.000 (hai triệu năm trăm năm mươi ngàn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Kv2 – TP.HCM;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương